TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN M** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 233/2023/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 05 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 310/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: : Chị **Lê Thị Ngọc B,** sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu vực X, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Tấn Q**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu vực X, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: : Chị Lê Thị Ngọc B và anh Nguyễn Tấn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* : Chị Lê Thị Ngọc B và anh Nguyễn Tấn Q thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Các đương sự tự xác định thống nhất có 02 con chung, họ và tên là Nguyễn Trung K, sinh ngày 27/3/2006 và Nguyễn Hiếu C, sinh ngày 10/9/2011.

Giao 02 con chung là Nguyễn Trung K, sinh ngày 27/3/2006 và Nguyễn Hiếu C, sinh ngày 10/9/2011cho anh Nguyễn Tấn Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết, khi có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho : Chị Lê Thị Ngọc B, không ai được quyền ngăn cản chị B thực hiện quyền này.

- *Tài sản chung, nợ chung*: Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

- *Về án phí các đương sự tự nguyện thỏa thuận thống nhất như sau:*

: Chị Lê Thị Ngọc B tự nguyện nộp 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0004273 ngày 07/11/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự quận M, thành phố Cần Thơ, chị B được nhận lại 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND Q.M;
- Chi cục THA DS Q.M;
- UBND phường C;
- TAND TP.Cần Thơ
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Thị Hồng Nương